

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**
Bản án số: 371/2019/HSST
Ngày: 26/8/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Minh Hiền
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Văn Tùng – Bà Phạm Thị Tố T
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Hồ Nữ Hạnh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Vinh - tỉnh Nghệ An.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Sáng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26/8/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Vinh, tỉnh Nghệ An mở phiên tòa công khai để xét xử hình sự sơ thẩm thụ lý số 358/2019/TLST - HS ngày 02/8/2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 437/2019/QĐXXST - HS ngày 15/8/2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên : Võ Thanh H. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1992; Nơi đăng ký HKTT: Thôn C, Xã P, huyện A, tỉnh B Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông: Võ Việt Tùng; (đã chết) và bà: Huỳnh Thị Nga; Sinh năm: 1965; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Võ Thanh H bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An.

2. Họ và tên: Đặng L T. Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1985; Nơi đăng ký HKTT: Thôn P, xã Mỹ Lợi, huyện M, tỉnh B Định; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Không xác định được và bà: Đặng Thị Phụng; Vợ: Phạm Thị Thanh Hiệp; Con: Có 01 con sinh năm 2018; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Đặng L T bị tạm giữ từ ngày 11/3/2019 đến ngày 14/3/2019, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú

Bị hại: Chị Nguyễn Thị K – Sinh năm 1971. Vắng mặt
Trú tại: Xóm 3, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, Nghệ An

Ông Hà Ngọc P (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của ông P:

Bà Đặng Thị C – sinh năm 1967. Có mặt và anh Hà Ngọc B – Sinh năm 1990. Vắng mặt

Địa chỉ: Khối Vinh Quang, phường Hưng Bình, thành phố Vinh, Nghệ An

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Lê Mỹ L – Sinh năm 1966. Vắng mặt.

Địa chỉ: Số 41, đường Bà Triệu, phường 1, thành phố Đông Hà, Quảng Trị

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 10/3/2019, Đặng L T (có giấy phép lái xe hợp lệ) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27 chở hàng từ cửa khẩu Tân Thanh, tỉnh Lạng Sơn đi vào thành phố Hồ Chí Minh, cùng đi trên xe có phụ xe là Võ Thanh H. Đến khoảng 01 giờ ngày 11/3/2019, khi đi đến đường tránh thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, do buồn ngủ, mặc dù biết rõ Võ Thanh H không có giấy phép lái xe ô tô nhưng Đặng L T vẫn giao cho Võ Thanh H điều khiển xe ô tô đầu nêu trên tiếp tục chạy còn Đặng L T thì ngủ trong cabin của xe. Khoảng 05 giờ 40 phút cùng ngày, Võ Thanh H điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27 đi đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu chợ Cửa Bắc ở đường Lê Lợi thuộc phường Hưng B, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An (theo hướng Ngã tư ga đi chợ Vinh) do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ, phán đoán, xử lý tình huống kém nên đã để xe ô tô đầu kéo đâm vào xe mô tô biển số 37F2-9379 do ông Hà Ngọc P (sinh năm 1962, trú tại khối Vinh Quang, phường Hưng B, thành phố Vinh, Nghệ An) điều khiển đi từ hướng đường Chu Văn An đến ngõ 1 đường Lê Lợi. Khi xảy ra tai nạn, H đánh lái sang trái đường, xe ô tô đầu kéo đẩy ông P và xe mô tô do ông P điều khiển bị kéo từ hướng đường Lê Lợi (phần đường phía Tây) sang phần đường của phương tiện đi ngược chiều (phần đường phía Đông) đồng thời va vào xe gắn máy biển số 38FA-2878 do chị Nguyễn Thị K (sinh năm 1971, trú tại xóm 3, xã Nghi Liên, thành phố Vinh, Nghệ An) điều khiển. Hậu quả: ông Hà Ngọc P bị chết tại chỗ, chị Nguyễn Thị K bị thương.

Ngay sau khi xảy ra tai nạn, thấy có người chết Đặng L T và Võ Thanh H để xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27 lại hiện trường và cùng nhau đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Vinh đầu thú (BL113, 114).

Tại Cơ quan điều tra, Đặng L T và Võ Thanh H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường hồi 6 giờ 30 phút ngày 11/3/2019 (BL 41,42) thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đường Lê Lợi đoạn qua khối Tân Yên, phường Hưng B, Thành phố Vinh. Tại khu vực xảy ra tai nạn, đường Lê Lợi có lối mở rộng 30 m để đi hướng đường Chu Văn An (về phía tây) và đường ngõ số 1 đường Lê Lợi (về phía đông). Đường Lê Lợi là đường nhựa bằng phẳng chạy theo hướng Bắc – Nam, có dải vôn va phân đường thành hai phần đường xe chạy, mỗi bên rộng 9,70 m, dải vôn va có độ rộng 1,5 m. Tại các góc ngã tư nơi giao nhau giữa đường Lê Lợi với đường Chu Văn An và ngõ 1 đường Lê Lợi có bố trí các đèn tín hiệu giao thông, tại thời điểm khám nghiệm hiện trường hệ thống đèn tín hiệu hoạt động B thường.

- Vết chuầy cao su được đánh số (1) có chiều dài 2,40 m, độ rộng chỗ lớn nhất là 10 cm, vết chuầy nằm trên phần đường phía tây của đường Lê Lợi có hướng từ Bắc vào Nam, chệch từ Tây sang Đông. Khoảng cách từ điểm đầu vết chuầy đến điểm móc là 9,20 m, khoảng cách từ điểm đầu vết chuầy đến điểm móc là 9,20 m, khoảng cách từ điểm đầu vết chuầy đến mép đường làm chuẩn là 12,35 m, khoảng cách từ điểm cuối vết chuầy đến mép đường làm chuẩn là 11,80 m.

- Dấu vết cày được đánh số (2) trên mặt đường là vùng gồm 2 vết cày song song có chiều dài 1m 60, cách nhau 0,32 m. Khoảng cách từ điểm giữa hai đầu vết cày đến điểm cuối vết chuầy 1 là 1 m, khoảng cách từ điểm này đến mép đường làm chuẩn là 11m 20, khoảng cách từ điểm giữa của hai điểm cuối các vết cày đến mép đường làm chuẩn là 10,90 m; Cách điểm cuối của vết cày (2) 3m 60 về phía nam, cách mép đường làm chuẩn 12 m về phía tây là điểm đầu của một vùng dấu vết gồm nhiều mảnh vỡ nhựa, K loại được đánh số (3). Các mảnh vỡ có dạng tương ứng vỡ ra từ các phương tiện trên hiện trường. Vùng dấu vết (3) kéo dài từ điểm đầu đến điểm cuối tương ứng vị trí xe mô tô biển số 37F2-9379 được đánh số (8).

- Vùng vết cày được đánh số (4) trên hiện trường là vùng gồm 2 vết cày song song không liên tục dài 11, 30 m. Khoảng cách từ điểm giữa hai đầu vết cày đến mép đường làm chuẩn là 5,50 m, điểm cuối vết cày tương ứng vị trí xe mô tô biển số 38FA- 2878 được đánh số (5).

- Xe mô tô biển số 38FA- 2878 được đánh số (5) trên hiện trường nằm ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Tây, đuôi xe hướng Đông. Khoảng cách từ T trực trước đến điểm đầu vùng vết cày (4) là 8m 40, khoảng cách từ T trực trước đến mép đường làm chuẩn là 1m, khoảng cách từ T trực sau đến mép đường làm chuẩn là 0,13 m.

- Cách T trực trước xe mô tô (5) về phía nam 11,10 m, cách mép đường làm chuẩn 3m là điểm đầu của vùng dấu vết máu và tổ chức cơ thể người được đánh số (6). Tương ứng vị trí điểm đầu vùng này là vùng thân trên của 01 cơ thể người, tương ứng vị trí điểm cuối là phần thân dưới. Điểm cuối tương ứng vị trí ngay góc phía sau bên phải của xe ô tô đầu kéo biển số 74C-04230 được đánh số (7)

- Xe ô tô đầu kéo biển số 74C-04230 kéo theo rơ moóc biển số 74R-00227 dừng trên phần đường phía đông đường Lê Lợi, đầu xe quay hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc. Khoảng cách từ trục sau đến điểm đầu của vùng dấu vết (6) là 29,5 m, khoảng cách từ mép trái trục sau đến mép đường làm chuẩn là 6,90 m, khoảng cách từ mép trái trục trước đến mép đường làm chuẩn là 7,10 m.

- xe mô tô biển số 37F2-9379 được đánh số (8) trên hiện trường nằm ngã nghiêng về bên phải, đầu xe quay về hướng Nam, đuôi xe quay hướng Bắc, khoảng cách từ T trực sau đến trục trước xe ô tô (7) là 1m 95, khoảng cách từ T trực sau đến mép đường làm chuẩn là 6,60 m, khoảng cách từ T trực trước đến mép đường làm chuẩn là 6,65 m.

Kết luận giám định số 122/KLGD-PC09(DVCH) ngày 18/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Ngay trước thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27 di chuyển trên đường Lê Lợi theo hướng ngã tư Ga đi chợ Vinh (hướng Bắc – Nam), xe mô tô biển số 37F2-9379 di chuyển từ phải sang trái theo hướng di chuyển của xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27. Xe gắn máy 38FA-2878 di chuyển trên đường Lê Lợi theo hướng chợ Vinh đi ngã tư Ga (hướng Nam – Bắc).

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27 với xe mô tô biển số 37F2-9379:

+ Trên hiện trường: Ở phần đường bên phải đường Lê Lợi theo hướng ngã tư Ga đi chợ Vinh (phần đường phía Tây);

+ Trên phương tiện:

Trên xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27: Ở mặt trước đầu kéo;

Trên xe mô tô biển số 37F2-9379: Ở bên trái xe.

- Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27 với xe gắn máy biển số 38FA-2878:

+ Trên hiện trường: Ở phần đường bên trái đường Lê Lợi theo hướng ngã tư Ga đi chợ Vinh (phần đường phía Đông);

+ Trên phương tiện:

Trên xe ô tô đầu kéo biển số 74C-042.30 kéo sơ mi rơ moóc 74R-002.27: Ở lớp ngoài dãy lớp thứ 3 bên trái tính từ đầu xe;

Trên xe gắn máy biển số 38FA-2878: Ở bánh trước. (BL110)

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 120/KL-PC09(PY) ngày 20/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận nguyên nhân chết của ông Hà Ngọc P:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Bên ngoài nạn nhân bị nhiều vết thương, xây xát, mài miết, mất lớp thượng bì da, bầm tụ máu;

+ Toàn bộ vùng ngực, bụng bị biến dạng ép dẹt;

+ Tim, phổi, gan, thận, dạ dày, ruột bị đứt, dập nát, bắn ra ngoài cơ thể;

+ Xương cột sống bị gãy, đứt thành nhiều đoạn.

- Nguyên nhân chết: Dập nát cơ thể do chấn thương. (BL112)

*. Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị K chỉ bị thương nhẹ và có đơn từ chối giám định mức độ tổn thương cơ thể, đại diện gia đình Võ Thanh H và Đặng L T đã bồi thường cho chị K 5.000.000 đồng và chị K không có yêu cầu gì khác. Đại diện gia đình Võ Thanh H và Đặng L T đã bồi thường cho đại diện gia đình ông Hà Ngọc P số tiền 135.000.000 đồng, chị Đặng Thị C là vợ ông Hà Ngọc P không có yêu cầu gì khác.

Tại Bản Cáo trạng số 376/VKS-HS ngày 29/7/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vinh đã truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự; Đặng L T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thanh H từ 3 năm đến 3 năm 3 tháng tù.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 264; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đặng L T từ 21 tháng đến 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Về dân sự: Tại phiên tòa người đại diện cho bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Các bị cáo không có tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại không có tranh luận gì mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định của Cơ quan cảnh sát điều tra – công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Tại phiên tòa các bị cáo Võ Thanh H, Đặng L T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa. Như vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 1 giờ ngày 11/3/2019, tại khu vực đường tránh thành phố Thanh Hóa do buồn ngủ, mặc dù biết Võ Thanh H không có giấy phép lái xe theo quy định nhưng Đặng L T vẫn giao xe ô tô đầu kéo cho Võ Thanh H điều khiển. Đến 5 giờ 40 phút cùng ngày Võ Thanh H điều khiển xe ô tô đầu kéo nêu trên đến khu vực ngã tư đèn tín hiệu chợ Cửa Bắc đường Lê Lợi, thành phố Vinh do thiếu chú ý quan sát không làm chủ tốc độ nên đã để xe ô tô do mình điều khiển đâm vào xe máy do ông Hà Ngọc P điều khiển và đâm vào xe máy do chị Nguyễn Thị K điều khiển dẫn đến ông P chết

tại chỗ, chị K bị thương. Hành vi của H đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ và điểm c khoản 8 Điều 5 Nghị định 46/2016/NĐ-CP. Vì vậy xét về nhân thân các bị cáo và hành vi phạm tội nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo Võ Thanh H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 2 Điều 260 và Đặng L T về tội “Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ” tại điểm a khoản 1 Điều 264 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

Đây là vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng. Trong vụ án có hai bị cáo nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo độc lập nhau. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Đối với hành vi quy định về tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Võ Thanh H: Bị cáo đã gây tai nạn làm cho một người chết và một người bị thương, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang lo sợ cho mọi người khi tham gia giao thông. Lỗi chính trong vụ tai nạn thuộc về bị cáo; bị hại cũng có lỗi một phần do bị hại đi từ đường nhánh ra không nhường đường cho ô tô đi từ đường chính. Bị cáo chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng vẫn cố tình điều khiển xe ô tô gây hậu quả nghiêm trọng. Trong giai đoạn hiện nay, khi số lượng các vụ án về giao thông ngày càng gia tăng, gây nên những hậu quả nghiêm trọng không chỉ cho gia đình người bị hại mà còn cả cho xã hội. Đảng và Nhà nước cũng đang có nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp kiên quyết nhằm hạn chế tai nạn giao thông. Vì vậy cần xử lý nghiêm mới đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra đã nói gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với những phân tích như trên nghĩ cần xử phạt bị cáo đầu mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 260 BLHS và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

- Đối với hành vi giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của bị cáo Đặng L T: Bị cáo T biết rõ bị cáo Võ Thanh H không có giấy phép lái xe nhưng vẫn giao cho bị cáo H điều khiển xe ô tô dẫn đến bị cáo H lái xe gây tai nạn làm một người chết và một người bị thương, vì vậy cũng cần xử lý nghiêm.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi sự việc xảy ra đã nói gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Với những phân tích như trên nghĩ cần xử phạt bị cáo cao mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 264 BLHS và cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là đủ nghiêm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đặng L T bị tạm giữ 03 ngày. Theo quy định của pháp luật thì cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 3 ngày cải tạo không giam giữ nên cần trừ 9 ngày cải tạo không giam giữ cho bị cáo.

Đối với hình phạt cải tạo không giam giữ, ngoài hình phạt chính bị cáo còn bị khấu trừ thu nhập. Tuy nhiên bị cáo T hiện nay không có việc làm và không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy hiện nay bị cáo T không có công ăn việc làm ổn định, tài sản riêng không có nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

*. Về trách nhiệm dân sự : Tại phiên tòa hôm nay, đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

*. Về Vật chứng: 01 xe ô tô đầu kéo nhãn hiệu FOTON màu xanh biển kiểm soát 74C – 04230, kéo sơ mi rơ moóc nhãn hiệu Thaco màu xanh biển số 74 R - 00227 của chị Trần Lê Mỹ L; xe mô tô nhãn hiệu Honda biển kiểm soát 37F2 – 9379 của chị Đặng Thị C; chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda màu xanh biển kiểm soát 38FA- 2878 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị K. Tất cả vật chứng trên được cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu.

*. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Võ Thanh H phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Bị cáo Đặng L T phạm tội "Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ"

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Võ Thanh H: 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 11/3/2019.

Căn cứ điểm a Khoản 2 Điều 264; điểm b, s, i khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt: Bị cáo Đặng L T: 24 (hai mươi bốn) tháng cải tạo không giam giữ; được trừ thời gian tạm giữ 03 ngày (bằng 9 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo còn phải chấp hành 23 (hai mươi ba) tháng 21 (hai mươi một) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Đặng L T cho UBND xã Mỹ Lợi, huyện M, tỉnh B Định quản lý giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý, giáo dục đối với bị cáo.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí: Buộc bị cáo Võ Thanh H, Đặng L T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhân:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An
- Trại tạm giam CA tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Hiền

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Nghệ An
- VKSND thành phố Vinh
- Chi cục THADS thành phố Vinh
- Công an thành phố Vinh
- Sở Tư pháp Tỉnh Nghệ An
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng
- Lưu HS

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Minh Hiền

